

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày 03 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Sách.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Châu Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/TLHS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

*** Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1996 tại tỉnh Đồng Tháp; *Nơi cư trú:* ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; *Nghề nghiệp:* Làm thuê; *Trình độ học vấn:* Không biết chữ; *Giới tính:* Nam; *Quốc tịch:* Việt Nam; *Dân tộc:* Kinh; *Tôn giáo:* Không; *Con ông:* Nguyễn Văn T, sinh năm: 1965 và *bà:* Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1963; *Tiền sự:* Chưa có; *Tiền án:* Ngày 25/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 05 (Năm) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 24/01/2020 chấp hành án xong (chưa xóa án tích); Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người bị hại: Chị Liên Thị Thùy L, sinh năm: 1985 – Chủ hộ kinh doanh điện thoại Nhật T (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). *Địa chỉ cư trú:* Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1957. (Mẹ chồng của bị hại Thùy L – vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp

2. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1963. (Mẹ của bị cáo C - có mặt)

3. Anh Châu Nguyễn A, sinh năm: 1996. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/6/2020, sau khi nhậu xong tại quán Út Thìn – thuộc ấp 3, xã T, huyện H thì bị cáo Nguyễn Văn C nhờ anh Châu Nguyễn A (là bạn cùng nhậu) dùng xe mô tô của Châu Nguyễn A chở bị cáo C đến Hộ kinh doanh mua bán điện thoại Nhật T (do chị Liên Thị Thùy L làm chủ hộ) tại khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp cầm điện thoại của bị cáo C để lấy tiền về trả quán nhậu. Khi đến tiệm Nhật T, anh Châu Nguyễn A đứng trông xe trước cửa, bị cáo Nguyễn Văn C đi vào tiệm thì gặp bà Nguyễn Thị Thu T (mẹ chồng của chị L) đang trông coi tiệm, chị L thì ở phía trong nhà bếp, bị cáo Nguyễn Văn C yêu cầu gặp chị L, nên bà T đi vào trong gọi chị L, nhân lúc này bị cáo Nguyễn Văn C nhìn thấy cửa tủ đựng điện thoại không khóa và không có ai trông coi, nên bị cáo Nguyễn Văn C trường người lên đầu tủ và đưa tay vào trong tủ lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020 màu xanh – tím bỏ vào túi quần, sau đó chị L ra đến và không đồng ý cầm điện thoại của bị cáo C, nên bị cáo C rời khỏi tiệm ra xe cho anh Châu Nguyễn A chở về nơi quán nhậu. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày chị Thùy L phát hiện điện thoại bị mất, nên trích xuất lại Camera thì thấy có đối tượng lấy trộm điện thoại của mình, nên chị Thùy L trình báo Công an thị trấn T. Đến sáng ngày 08/6/2020 bà Nguyễn Thị Y (mẹ bị cáo C) đem điện thoại bị cáo trộm đến trả lại cho tiệm Nhật T, sau đó Công an thị trấn T mời bị cáo Nguyễn Văn C làm việc, tại đây bị cáo Nguyễn Văn C thừa nhận hành vi trộm của mình, xét thấy có dấu hiệu tội phạm, nên Công an thị trấn T chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ được: Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020, màu xanh - tím, đã qua sử dụng (do chị Thùy L nộp).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 14/KLĐG-TTHS ngày 11/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H, kết luận: Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020, màu xanh - tím, đã qua sử dụng (Bị cáo C trộm của chị Thùy L), trị giá 4.800.000 đồng.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C thừa nhận lấy trộm điện thoại như đã nêu, với mục đích để sử dụng, nhưng khi về nhà thấy có lỗi, ăn năn, hối cải nên kể hết sự việc cho bà Nguyễn Thị Y (mẹ ruột) nghe và yêu cầu bà Y đem lại trả cho hộ kinh doanh Nhật T.

Tại phiên tòa lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn C: Đã ăn năn, hối cải về hành vi trộm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Theo Bản Cáo trạng số: 30/CT-VKSHN, ngày 04/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố đối với Nguyễn Văn C về tội

“Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C, từ 09 tháng đến 01 năm tù; Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: đã xử lý xong, nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án hình sự, theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về hành vi “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, và vụ án xảy ra tại địa phận huyện H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thì Tòa án có triệu tập những người tham gia tố tụng, nhưng tại phiên tòa thì người bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và những người làm chứng bà Nguyễn Thị Thu T, anh Châu Nguyễn A vắng mặt không lý do (mặc dù đã được triệu tập hợp lệ). Xét thấy qua ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng có mặt, thì việc vắng mặt những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, vả lại họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình, không bị ép buộc; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án:

Do nhậu không có tiền trả quán, nên bị cáo Nguyễn Văn C nhờ anh Châu Nguyễn A (là bạn cùng nhậu) dùng xe mô tô của Châu Nguyễn A chở bị cáo C đến Hộ kinh doanh mua bán điện thoại Nhật T (do chị Liên Thị Thùy L làm chủ) tại khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp với mục đích cầm điện thoại của bị cáo C để có tiền về trả quán nhậu. Khi đến tiệm Nhật T, lợi dụng lúc không ai trông coi tủ trưng bày điện thoại, nên bị cáo Nguyễn Văn C nảy sinh ý thức trộm điện thoại, rồi lén lúc trường người lên đầu tủ và đưa tay vào tủ đựng điện thoại lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020 màu xanh - tím, xong rời khỏi tiệm ra xe cho anh Châu Nguyễn A chở về nơi quán nhậu, theo kết luận định giá tài sản số: 14/KLĐG-TTHS ngày 11/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020, màu xanh - tím, đã qua sử dụng (Bị cáo C trộm của chị Thùy L), trị giá

4.800.000 đồng. Tại phiên tòa cũng như qua quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn C đã thừa nhận toàn bộ diễn biến việc thực hiện hành vi trộm của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, cũng như diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, như Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....”

Dưới chế độ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của ta, thì tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản hợp pháp của công dân, của Nhà nước đều được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị pháp luật trừng trị. Vậy mà bị cáo Nguyễn Văn C là người đầy đủ năng lực hành vi và đã từng chấp hành án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa xóa án tích (mới chấp hành xong ngày 24/01/2020), nhưng lại không có ý thức giác ngộ, ăn năn, sửa chữa lỗi lầm, mà chỉ vì ham đua đòi vật chất, muốn có tiền tiêu xài cá nhân trên công sức lao động của người khác, để rồi tiếp tục bất chấp nguy hiểm, bất chấp pháp luật, liều lĩnh ngay giữa ban ngày lợi dụng khi không có ai trông coi tài sản lén lút lấy trộm hoàn thành chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020, màu xanh - tím của chị Thùy L (chủ hộ kinh doanh điện thoại Nhật T), có giá trị 4.800.000 đồng, hành vi này đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, nên sẽ bị pháp luật trừng trị. Việc bị cáo Nguyễn Văn C cố ý tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp là đã thể hiện một bản chất lười biếng lao động, xem thường pháp luật, chấp nhận một lần nữa đánh đổi phẩm giá của mình bằng con đường phạm tội. Đáng lý ra bị cáo Nguyễn Văn C phải có suy nghĩ rằng mình tuổi đời còn trẻ, đang sống phụ thuộc gia đình và đã được cải tạo, giáo dục qua thời gian chấp hành án, thì phải từ bỏ thói hư tật xấu, tìm cho mình một việc làm ổn định, có thu nhập chân chính để nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, có như thế mới thể hiện tính nêu gương tốt trong việc chấp hành pháp luật và sự tôn trọng tài sản của người khác, đáng này bị cáo Nguyễn Văn C không làm được điều đó mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp, và phải đứng trước phiên tòa chờ phán xét của pháp luật một lần nữa. Từ đó, xét thấy với ý thức, mức độ, hậu quả qua hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, làm hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương, và lần trộm này bị cáo Nguyễn Văn C phải nhận thêm một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm (do có một tiền án chưa được xóa án tích) quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, nên cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc bằng cách tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tốt hơn trong việc chấp hành pháp

luật, giác ngộ sửa chữa lỗi lầm, phấn đấu trở thành công dân tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai thiếu ý thức, bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác như bị cáo Nguyễn Văn C.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Tự nguyện khắc phục hậu quả bằng hình thức nhờ bà Nguyễn Thị Y (mẹ ruột) đem điện thoại đã trộm đến trả cho chủ sở hữu; Trình độ học vấn không biết chữ, việc am hiểu pháp luật còn hạn chế và thuộc thành phần lao động chân tay; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, để giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Văn C một phần hình phạt. Đó là tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[3]. Đối với anh Châu Nguyễn A là người dùng xe mô tô của mình chở bị cáo Nguyễn Văn C đến tiệm điện thoại Nhật T là theo sự nhờ vả của bị cáo C và với mục đích là để bị cáo C cầm điện thoại; Đối với bà Nguyễn Thị Y (mẹ của bị cáo C) là người mang điện thoại đến tiệm điện thoại Nhật T để trả theo sự yêu cầu của bị cáo C, nên về ý thức anh Châu Nguyễn A và bà Nguyễn Thị Y không biết việc bị cáo C trộm điện thoại của tiệm Nhật T. Do đó Viện kiểm sát không đề cập đến trách nhiệm hình sự là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về hành vi của anh Châu Nguyễn A và bà Nguyễn Thị Y, kể cả đối với chiếc xe mô tô của anh Châu Nguyễn A.

[4]. *Về vật chứng*: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020, màu xanh – tím, đã qua sử dụng là của chị Liên Thị Thùy L (chủ hộ kinh doanh điện thoại Nhật T), trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho chị Thùy L xong và chị Thùy L không yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử, xét thấy đó là sự tự nguyện, phù hợp với pháp luật, nên không xem xét giải quyết lại.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Do trong vụ án các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[6]. *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí, để buộc bị cáo Nguyễn Văn C nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Qua vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn C nên xem đây là một bài học đáng giá cho bản thân và phải từ bỏ ý thức xấu xa đó, đồng thời cũng cần nhắc nhở đến mọi công dân nên có ý thức nhiều hơn nữa trong việc quản lý tài sản của mình, không có một khoảng thời gian nào sơ hở để cho những kẻ có ý thức xấu xa thực hiện được hành vi phạm tội, có như thế mới góp phần chung vào phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự;
2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.
 - Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
 - Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C: 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Văn C chấp hành án phạt tù.
3. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: đã xử lý xong và bị hại không yêu cầu, nên không giải quyết.
4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (03/9/2020). Đối người bị hại Liên Thị Thùy L vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án theo quy định.
6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan điều tra huyện H;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Quốc Sách